

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một

năm học 2022-2023

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. Chương trình Văn học, khóa học 2019 - 2023

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nguyên lí lí luận văn học	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức.	2 (1+1)	Học kì I	Tự luận
2	Anh văn 1	Học phần hệ thống lại toàn bộ kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ mà sinh viên đã được học ở bậc PTTH. Ngoài ra, học phần này còn hướng đến	3 (2+1)	Học kì I	Tự luận

		việc phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp của sinh viên ở trình độ sơ cấp (elementary); hình thành nhận thức về vai trò quan trọng của tiếng Anh trong việc phát triển nghề nghiệp tương lai và trong xã hội; bước đầu xây dựng ý thức tự học và các chiến lược học tập môn tiếng Anh một cách chủ động, tích cực.			
3	Mĩ học đại cương	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2+0)	Học kì I	Tự luận
4	Môi trường và con người	Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về môi trường & con người; mối quan hệ tác động qua lại giữa dân số - tài nguyên - môi trường; các vấn đề toàn cầu; Chiến lược phát triển bền vững và Mục tiêu Thiên niên kỷ; nắm vững thực trạng môi trường và tài nguyên Việt Nam; hiểu và thực hiện Luật và chính sách môi trường của Nhà nước ta. Sinh viên có các hành vi thiết thực trong vấn đề bảo vệ môi trường.	2 (2+0)	Học kì I	Tự luận
5	Pháp luật đại cương	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	2 (2+0)	Học kì I	Tự luận

6	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.	3 (2+1)	Học kì I	Tự luận
7	Giáo dục quốc phòng	Trang bị cho học sinh một số vấn đề tư duy lý luận trong đường lối quân sự của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. Về một số nội dung cơ bản trong công tác quốc phòng và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Rèn luyện một số kỹ năng quân sự cần thiết, rèn luyện tác phong nếp sống tập thể có kỷ luật. Giáo dục lòng yêu nước, yêu CNXH.		Học kì I	Tự luận
8	Giáo dục thể chất	Trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về Giáo dục thể chất, các phương pháp tập luyện để nâng cao sức khỏe và phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện.		Học kì I	

9	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (1+1)	Học kì II	Tự luận
10	Anh văn 2	Học phần này nhằm nâng cao trình độ ngôn ngữ của sinh viên. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức ngôn ngữ vào việc đọc, viết, nghe và nói về những nội dung đơn giản trong giao tiếp thông thường ở trình độ tiền trung cấp.	3 (2+1)	Học kì II	Tự luận
11	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.	2 (1+1)	Học kì II	Tự luận
12	Tác phẩm VH và thể loại VH	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tác phẩm văn học và thể loại văn học như: khái niệm về tác phẩm văn học, hình thức và nội dung của tác phẩm văn học: ngôn ngữ, kết cấu, thi pháp, đề tài, chủ đề, tư tưởng của tác phẩm văn học. Những vấn đề cơ bản của thể loại văn học: khái niệm thể loại; đặc trưng các thể loại văn	2 (1+1)	Học kì II	Tự luận

		học như thơ, văn xuôi (truyện ngắn, tiểu thuyết, kí, tản văn), kịch.			
13	Những NLCB của CN Mác – Lênin	Giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác – Lênin và một số vấn đề chung của môn học.	5 (3+2)	Học kì II	Tự luận
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; phương pháp nghiên cứu khoa học và vận dụng trong lĩnh vực giáo dục; nội dung và trình tự các bước cơ bản trong nghiên cứu khoa học.	2 (1+1)	Học kì II	Tự luận
15	Tiếng Việt thực hành	Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản: Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản. Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phần lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học, ... Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt. Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt trong nói và viết.	2 (1+1)	Học kì II	Tự luận
16	Văn học dân gian	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể	3 (2+1)	Học kì III	Tự luận

		loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.			
17	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2 (1+1)	Học kì III	Tự luận

18	Tiến trình văn học	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về tiến trình văn học, nêu rõ những nội dung của tiến trình văn học, đề cập đến các trào lưu và phương pháp sáng tác tiêu biểu ở phương Đông và phương Tây qua các thời kỳ, giai đoạn.	2(1+1)	Học kì III	Tự luận
19	Rèn luyện NVSPTX	Học phần cung cấp cho sinh viên phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động trong trường Trung học phổ thông. Rèn cho sinh viên kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trong trường Trung học phổ thông.	2 (0+2)	Học kì III	Thực hành trên lớp
20	Tâm lí học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3 (2+1)	Học kì III	Tự luận
21	Anh văn chuyên ngành 1	Đọc hiểu các tài liệu đọc thêm bằng tiếng Anh và tóm tắt nội dung chính của tài liệu. Học được các từ vựng, và ngữ pháp cơ bản của tiếng Anh chuyên ngành. Học được các cấu trúc câu để mô tả công việc chuyên ngành.	3 (2+1)	Học kì III	Tự luận
22	Văn học Việt Nam trung đại I	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương:	2 (1+1)	Học kì III	Tự luận

		Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII			
23	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	2 (1+1)	Học kì III	Tự luận
24	Văn học Việt Nam trung đại II	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (1+1)	Học kì IV	Tự luận
25	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về đặc điểm ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp, các phương	2 (1+1)	Học kì IV	Tự luận

		thức ngữ pháp chủ yếu trong tiếng Việt, các mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ, cụm từ trong câu; các thành phần câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt.			
26	Thi pháp học	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về Thi pháp học, nêu rõ những nội dung của Thi pháp học, một khoa học nghiên cứu về hệ thống các phương tiện, phương thức biểu hiện đời sống bằng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Như vậy, môn học mang nội dung chính: xác định khái niệm Thi pháp học, các trường phái Thi pháp học hiện đại, các yếu tố định hình của Thi pháp học: thể loại, phong cách, phương thức tổ chức ngôn ngữ nghệ thuật, các thủ pháp kết cấu văn bản, không gian và thời gian nghệ thuật... Môn học cũng xác định hệ thống thi pháp của các phương pháp sáng tác và phân tích một vài đặc điểm của thi pháp văn học Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
27	Giáo dục học	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: những vấn đề chung về giáo dục như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục với các khoa học khác...Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục	4 (2+2)	Học kì IV	Tự luận

		quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất năng lực và mối quan hệ của người thầy.			
28	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (1+1)	Học kì IV	Tự luận
29	Anh văn chuyên ngành 2	Đọc hiểu các tài liệu đọc thêm bằng tiếng Anh và tóm tắt nội dung chính của tài liệu. Học được các từ vựng, và ngữ pháp cơ bản của tiếng Anh chuyên ngành. Học được các cấu trúc câu để mô tả công việc chuyên ngành.	3 (2+1)	Học kì IV	Tự luận
30	Kỹ năng đọc hiểu văn	Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường phổ thông	2 (1+1)	Học kì IV	Tự luận
31	Văn học Việt Nam hiện đại I	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng	2 (1+1)	Học kì IV	Tự luận

		dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.			
32	Phương pháp dạy học tiếng Việt	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học Tiếng Việt như đặc điểm của hoạt động dạy học Tiếng Việt, yêu cầu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, mục tiêu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của hợp phần Tiếng Việt; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	3 (2+1)	Học kì V	Vấn đáp
33	Ngữ pháp văn bản tiếng Việt	Khái quát về văn bản: khái niệm, đặc điểm, đặc trưng; giới thiệu một số loại văn bản được sử dụng trong học tập và giảng dạy. Phân tích hiện tượng liên kết và mạch lạc trong văn bản; phân tích các phương thức liên kết được sử dụng trong văn bản. Khái quát về đoạn văn; phân tích một số cách tạo lập đoạn văn. Phân tích các quy luật phối kết hợp giữa các đoạn văn trong tạo lập văn bản, quy luật tạo nghĩa của văn bản tiếng Việt.	2 (1+1)	Học kì V	Tự luận
34	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về microsoft powerpoint, sử dụng internet và email, nhằm giúp sinh viên thiết kế bài	2 (1+1)	Học kì V	Tự luận

		giảng, các báo cáo khoa học, tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet và email.			
35	Văn học Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử văn học Trung Quốc và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Trung Quốc.	3 (2+1)	Học kì V	Tự luận
36	Đánh giá trong giáo dục	Học phần Đánh giá trong giáo dục trình bày các vấn đề sau: Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; Các công cụ kiểm tra, đánh giá, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở trường phổ thông.	2 (1+1)	Học kì V	Tự luận
37	Văn học Việt Nam hiện đại II	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kỹ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kỹ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2 (1+1)	Học kì V	Tự luận

38	Phương pháp dạy học văn	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (1+1)	Học kì V	Vấn đáp
39	Văn học Nhật Bản - Ấn Độ	Học phần Văn học Nhật Bản- Ấn Độ cung cấp những kiến thức cơ bản về: văn học Nhật Bản- Ấn Độ qua các thời kì cũng như các giá trị đặc trưng về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật của các tác phẩm; những đóng góp của văn học Nhật Bản - Ấn Độ cho văn học thế giới.	3 (2+1)	Học kì V	Tự luận
40	Ngữ pháp chức năng TV	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn ngữ, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp theo hành động ngôn ngữ trung) cũng như những kĩ thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)	2 (1+1)	Học kì V	Tự luận

41	Phong cách học tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.	2 (1+1)	Học kì VI	Tự luận
42	Thực hành sư phạm 1 (RNVSP TX 1)	Cung cấp các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên. Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến tiết dạy tại lớp.	2 (0+2)	Học kì VI	Tự luận
43	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo ở Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm những vấn đề như	2 (1+1)	Học kì VI	Tự luận

		cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam; tính chất, nguyên tắc, chức năng, quy trình quản lý hành chính nhà nước và đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo.			
44	Thực tế chuyên môn	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết thực tế về những địa danh, những danh lam thắng cảnh, những di tích lịch sử - di sản văn hoá của đất nước, đặc trưng văn hóa và con người được phản ánh trong văn học. Qua đó, tạo điều kiện cho sinh viên được thâm nhập vào thực tiễn để trau dồi vốn sống và xúc cảm thực tế hỗ trợ công tác giảng dạy sau này. Đồng thời để khơi dậy và hun đúc thêm cho sinh viên lòng yêu mến quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc; giúp sinh viên có điều kiện để phát huy khả năng sáng tác và bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ để thuận lợi trong việc thâm nhập và truyền đạt những nội dung thẩm mỹ của tác phẩm văn chương trong công tác giảng dạy sau này.	1 (0+1)	Học kì VI	Đi thực tế ngoài trường
45	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	3 (2+1)	Học kì VI	Tự luận

46	Văn học phương Tây	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm tiến trình văn học phương Tây từ cổ đại (văn học Hi Lạp) đến thế kỉ XVIII (tập trung vào các nền văn học Anh, Pháp, Đức) trên các phương diện trào lưu, thể loại, các tác gia, tác phẩm tiêu biểu.	2 (1+1)	Học kì VI	Tự luận
47	Thực tập sư phạm 1	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về trường thực tập sư phạm, hiểu biết về hoạt động của người giáo viên, tổ chức lớp học, tham gia quan sát và tổ chức một số hoạt động của trường thực tập; Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này; Bước đầu thực hiện một số hoạt động của người giáo viên ở trường thực tập	2 (0+2)	Học kì VI	Báo cáo
48	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn	1 (0+1)	Học kì VI	Tự luận

		luyện kỹ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...			
49	Ngữ dụng học tiếng Việt	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.	2 (1+1)	Học kì VI	Tự luận
50	Văn học Nga	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm tiến trình văn học Nga và văn học Xô viết trên các phương diện hệ vấn đề, các môtip nhân vật, những khuynh hướng phong cách thể loại của những tác gia tiêu biểu, những ảnh hưởng qua lại của văn học Nga đối với văn học Việt Nam. Rèn luyện kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Nga.	2 (1+1)	Học kì VI	Tự luận
51	Thơ Đường trong nhà trường phổ thông	Môn học cung cấp hệ thống những bài thơ Đường trong nhà trường phổ thông Việt Nam theo chương trình hiện hành, hướng dẫn sinh viên tìm	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận

		hiểu, phân tích, bình giảng, bình luận các bài thơ Đường xuất sắc của các tác giả như: Lí Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Thôi Hiệu, Vương Duy, Lí Thương Ẩn...đồng thời giúp sinh viên biết phương pháp đối chiếu bản dịch thơ với phiên âm chữ Hán để vừa bám sát nguyên bản vừa thấy được phần sáng tạo trong các bản dịch.			
52	Ngôn ngữ văn chương	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi. Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân biệt ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kỹ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT. Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao hứng thú học tập các học phần về văn chương.	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận
53	Phương ngữ học tiếng Việt	Học phần <i>Phương ngữ học</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức căn bản về phương ngữ học tiếng Việt và các phương pháp, thao tác cụ thể để phân tích, nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của phương ngữ tiếng Việt. Gợi mở cho sinh viên những xu hướng nghiên cứu về phương ngữ học tiếng Việt hiện đại.	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận

54	Thực hành Sư phạm 2 (RNVSP TX 2)	Nâng cao các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên. Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến tiết dạy tại lớp.	1 (0+1)	Học kì VII	Thực hành trên lớp
55	Tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển, đặc điểm chung của tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc, tác giả tiêu biểu như La Quán Trung, Thi Nại Am, Ngô Thừa Ân, Bô Tùng Lâm, Tào Tuyết Cần; tác phẩm tiêu biểu như <i>Tam quốc diễn nghĩa</i> , <i>Thủy hử</i> , <i>Tây du kí</i> , <i>Liêu trai chí dị</i> , <i>Hồng樓夢</i> .	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận
56	Văn học Đông Nam Á (Tự chọn)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận
57	Văn học Châu Mỹ (Tự chọn)	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn Châu Mỹ. Cụ thể học phần được chia thành 3 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức khái quát về Văn học Châu Mỹ Chương 2: Cung cấp kiến thức về Văn học Hoa Kỳ và các tác giả tiêu biểu.	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận

		Chương 3: Cung cấp kiến thức về Văn học Mĩ Latin và các tác giả tiêu biểu.			
58	Ngôn ngữ báo chí (Tự chọn)	Môn học nhằm trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ báo chí. Chương trình yêu cầu SV nắm vững vấn đề trên, căn cứ vào thực tế báo chí tiếng Việt để soi sáng về mặt lí luận. SV vận dụng ngôn ngữ báo chí để viết một số thể loại như: bản tin, phóng sự, kí sự, bài bình luận, ... (thực hành ở nhà).	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận
59	Tiếng Việt trong nhà trường PT (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận
60	Nguyễn Trãi và tác phẩm (Tự chọn)	Cung cấp hệ thống kiến thức về cuộc đời Nguyễn Trãi từ thời thơ ấu đến lúc ra giúp nhà Tây Sơn rồi chịu oan án Lệ Chi viên; về những nội dung, đặc điểm nghệ thuật cơ bản của thơ văn Nguyễn Trãi. Đồng thời giúp sinh viên làm tiếp cận những tác phẩm văn chương tiêu biểu của Nguyễn Trãi trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông.	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận

61	Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm (Tự chọn)	Học phần cung cấp những vấn đề có tính chất tổng quát về Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm. Cụ thể học phần được chia thành 03 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu Chương 2: Cung cấp kiến thức về sáng tác là truyện thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu Chương 3: Cung cấp kiến thức về thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận
62	Văn học Việt Nam sau năm 1975 (Tự chọn)	Học phần chia làm hai phần: Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận
63	Các trào lưu văn học phương Tây hiện đại (Tự chọn)	Học phần trình bày kiến thức về các phương pháp sáng tác như chủ nghĩa cổ điển, chủ nghĩa	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận

		lãng mạn, chủ nghĩa hiện thực phê phán, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Để giúp người học có sự hiểu biết về trào lưu văn học và chủ nghĩa hiện đại, học phần trình bày những điểm cơ bản của 02 trào lưu văn học là trào lưu hiện thực Nga, trào lưu hiện thực xã hội chủ nghĩa và một số chủ nghĩa hiện đại như chủ nghĩa tượng trưng, chủ nghĩa biểu hiện, chủ nghĩa hiện sinh.			
64	Văn hóa Nam Bộ (Tự chọn)	Học phần giúp sinh viên hệ thống và bổ sung kiến thức văn hoá cần thiết để sinh viên có đủ tiềm năng dạy và làm cơ sở cho việc tiếp tục học tập sau này. Môn học giúp cho sinh viên nhận biết được diện mạo của văn hoá Nam Bộ trong so sánh với văn hoá Bắc Bộ và Trung Bộ. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tiến trình văn học Nam Bộ và những đóng góp của nó trong nền văn học Việt Nam.	2 (1+1)	Học kì VII	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
65	Văn học và văn hóa (Tự chọn)	Giúp sinh viên hệ thống lại những đặc điểm chủ đạo về nội dung và nghệ thuật của nền văn học Việt Nam (trong liên hệ đối chiếu với các nền văn học trên thế giới như: Văn học Ấn Độ, Văn học Trung Quốc, Văn học Nhật Bản, Văn học Anh – Mĩ...).	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận

		Đồng thời, môn học còn khái quát lại lý luận về loại hình văn hoá Việt Nam và các nền văn hoá khác trên thế giới như: Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Anh – Mỹ... Từ đó, môn học giúp cho sinh viên có khả năng tìm ra sự tương liên giữa văn học và văn hoá, từ đó tiến đến việc phân tích văn học qua lăng kính của văn hoá, giúp sinh viên cảm nhận văn học được sâu sắc hơn và lập luận có tính hệ thống cao hơn.			
66	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam; Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (1+1)	Học kì VII	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
67	Nguyễn Du và tác phẩm (Tự chọn)	Học phần cung cấp những vấn đề có tính chất tổng quát về Nguyễn Du và tác phẩm. Cụ thể học phần được chia thành 03 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về cuộc đời Nguyễn Du	2 (1+1)	Học kì VII	Tự luận

		Chương 2: Cung cấp kiến thức về sáng tác bằng chữ Hán của Nguyễn Du Chương 3: Cung cấp kiến thức về <i>Truyện Kiều</i> và các sáng tác bằng chữ Nôm của Nguyễn Du			
68	Thực tập sư phạm 2	Sinh viên thực hành các kỹ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, công tác tổ chức các hoạt động trên lớp; giảng dạy một số tiết theo quy định của chương trình đào tạo, cơ sở thực tập.	3 (0+3)	Học kì VIII	Thực tập ngoài trường
69	Tốt nghiệp: SV làm khóa luận		7 (0+7)	Học kì VIII	
70	Lịch sử Tiếng Việt và Từ Hán Việt (Học phần thay thế)	Cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển của tiếng Việt theo dòng lịch sử dân tộc và nhân loại như: nguồn gốc tiếng Việt, loại hình, họ, dòng, nhánh của tiếng Việt, các hình thức và đặc điểm của chữ viết tiếng Việt: chữ Hán, chữ Nôm, chữ Quốc ngữ; các yếu tố từ ngữ và sinh ngữ trong tiếng Việt, tiếng Việt trong mối quan hệ giao lưu văn hóa với các ngôn ngữ khác trên thế giới. Từ đó làm cho sinh viên yêu quý tiếng nói và chữ viết dân tộc, ứng dụng vào việc nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt trong nhà trường phổ thông.	2 (1+1)	Học kì VIII	Tự luận

71	Phương pháp dạy thơ, truyện kí VN hiện đại (Học phần thay thế)	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về đặc điểm, kết cấu chương trình thơ – truyện – ký Việt Nam hiện đại ở THPT, các phương pháp và kỹ năng giảng dạy để dạy học một bài thơ – truyện – ký Việt Nam hiện đại cụ thể. Cung cấp những kiến thức cơ bản về đặc trưng thể loại của thơ – truyện – ký Việt Nam hiện đại và dạy học theo đặc trưng loại thể.	3 (2+1)	Học kì VIII	Tự luận
72	Truyện và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Học phần thay thế)	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (1+1)	Học kì VIII	Tự luận

2. Chương trình Sư phạm Ngữ văn, khóa học 2020 - 2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	--------------------------------

1	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng.	2 (2+0)	Học kì I	Trắc nghiệm
2	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (2+0)	Học kì I	Thực hành
3	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt	2 (2+0)	Học kì I	Thực hành
4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Drive; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	3 (0+3)	Học kì I	Báo cáo
5	Nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; vận	3 (3+0)	Học kì II	Báo cáo

		dụng trong lĩnh vực giáo dục; nội dung và trình tự các bước cơ bản trong nghiên cứu khoa học			
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo.	2 (2+0)	Học kì II	Tự luận
7	Tâm lý học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3 (3+0)	Học kì II	
8	Kinh tế học	Kinh tế học trang bị cho sinh viên các kiến thức: (1) 1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm; (2) Lý thuyết về cung cầu và sự hình thành giá cả trên thị trường; (3) Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; (4) Lý thuyết về chi phí và sản xuất; (5) Đo lường sản lượng quốc gia; (6) Tổng quan về thị trường; (7) Xác định sản lượng cân bằng; (8) Thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ	3 (3+0)	Học kì III	
9	Giáo dục học	Hiểu được giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người, hiểu được các khái niệm liên quan đến giáo dục học, hiểu được đối tượng, nhiệm	2 (2+0)	Học kì III	Tự luận

		vụ và chức năng và các mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác.			
10	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
11	Mỹ học	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
12	Tư duy biện luận	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên thang cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận

13	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Kiến thức: Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam . Kỹ năng: Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm. Tôn trọng thực tiễn và chân lý. Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.	2(2+0)	Học kì IV	Tự luận
14	Giáo dục thời đại 4.0	Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
15	Tâm lý học và tâm lý học sư phạm	Học phần giới thiệu khái quát cho sinh viên về hệ thống những kiến thức khoa học cơ bản về tâm lý lứa tuổi và tâm lý sư phạm, cụ thể: các đặc điểm tâm lý học sinh THPT; bản chất của hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở THPT; đặc điểm hoạt động và nhân cách người giáo viên.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
16	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận

		chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).			
17	Triết học Mác –Lên nin	Học phần gồm có ba chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3 (3+0)	Học kì V	Trắc nghiệm
18	Hoạt động chủ nhiệm	Cung cấp kỹ năng thiết kế, điều chỉnh một số nội dung công tác chủ nhiệm lớp như: tìm hiểu học sinh, thiết kế kế hoạch chủ nhiệm, tổ chức hoạt động tập thể, đánh giá, xếp loại học sinh; vận dụng cách thức tác động tay đôi, tác động song song để giáo dục học sinh; Giải quyết các tình huống trong công tác chủ nhiệm. Nhận thức được trách nhiệm dẫn dắt trong sự phạm và đạo đức nghề nghiệp.	2 (2+0)	Học kì V	Thực hành

19	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Hiểu được giá trị các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của ngành. Thích ứng với môi trường làm việc, có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhận biết được năng lực, sở Thích, tính cách của bản thân trong điều kiện, hoàn cảnh gia đình và với nhu cầu xã hội, từ đó lựa chọn nghề nghiệp đúng và phù hợp với bản thân	1 (0+1)	Học kì V	Thực hành
20	Rèn luyện NVTX1	Kiến thức: Khẳng định, khắc sâu hệ thống hoá kiến thức đã học về nghiệp vụ sư phạm như: Tâm lí học, Giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn bằng hành động thực hành thường xuyên. Giúp sinh viên tiếp tục đi sâu tìm hiểu thực tiễn giáo dục THPT, qua đó bồi dưỡng thêm tình cảm yêu ngành, yêu nghề và xác định đúng đắn động cơ nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự nghiên cứu, rèn luyện tay nghề, để chuẩn bị một cách toàn diện cho đợt thực tập tốt nghiệp ở năm thứ 3. Giúp sinh viên làm quen một số công việc về giáo dục và giảng dạy của người giáo viên. Về kỹ năng: Hình thành hệ thống kỹ năng nghề nghiệp gắn với thực tiễn bao gồm các kỹ năng sư phạm cơ bản, các kỹ năng tiếp cận, các kỹ năng dạy học và giáo dục. Cụ thể : Kỹ năng viết bảng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng đọc diễn cảm, kỹ năng soạn giáo án.	2 (2+0)	Học kì V	Thực hành

		Về thái độ Hình thành ý thức tinh thần trách nhiệm, nâng cao tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên, chuẩn bị bước vào nghề. Có thói quen học đi đôi với hành. Tích cực tham gia RLNVSP, hội thi NVSP giỏi và phấn đấu để trở thành người GV có phẩm chất và năng lực sư phạm tốt.			
21	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2 (2+0)	Học kì VI	Trắc nghiệm
22	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận

		phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mỗi quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.			
23	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
24	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận

		niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.			
25	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
26	Thực tập sư phạm 1	Học phần Thực tập sư phạm 1 là cơ hội cho sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng về sư phạm Ngữ văn để tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như về cách tổ chức hoạt động và quản lý tại trường Trung học phổ thông/cơ sở giáo dục trước khi ra trường. Thời gian đi thực tập sẽ giúp cho các sinh viên định hướng tốt hơn về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, qua đó có thể điều chỉnh chiến lược học trong năm cuối một cách hiệu quả.	3 (0+3)	Học kì VI	Báo cáo
27	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu.	2 (2+0)	Học kì VII	Trắc nghiệm

		Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
28	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
29	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương. Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận

30	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mỹ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.	3 (3+0)	Học kì VII	Tự luận
31	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
32	Ngữ pháp Tiếng Việt	Học phần cung cấp hệ thống các tri thức và quan điểm liên quan đến từ pháp và cú pháp tiếng Việt. Trong đó, các khai niệm ngữ pháp liên quan	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận

		như: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp được giới thiệu trong phần mở đầu. Đồng thời, thông qua việc mô tả và giới thiệu các đặc điểm về từ pháp (chủ yếu là từ loại) và cú pháp (bao gồm cụm từ và câu), người học có thể mô hình hóa các quy tắc ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn tích hợp giảng dạy các kỹ năng phân tích, tư duy và làm việc nhóm.			
33	Từ vựng ngữ nghĩa Tiếng Việt	Hệ thống và bổ sung kiến thức cần thiết để sinh viên có đủ khả năng dạy và làm cơ sở cho việc tiếp tục học tập sau này. Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động của Hệ thống từ vựng tiếng Việt hiện xác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị từ vựng tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả. Yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, học tập và rèn luyện để trở thành người giáo viên dạy tiếng Việt giỏi.	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
34	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận

35	Thực hành thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi. Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học. Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm. Vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.	2 (2+0)	Học kì VIII	Báo cáo
36	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kĩ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kĩ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
37	Văn học châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
38	Thực hành văn học châu âu	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học	1(0+1)	Học kì VIII	Thực hành

		đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...			
39	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kì VIII	Trắc nghiệm
40	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận

41	Phương pháp dạy học Văn trường THPT	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
42	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
43	Thực tập sư phạm 2	Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Nhận thức được trách nhiệm, vai trò trong tập thể; xây dựng và hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp.	3 (0+3)	Học kì IX	Báo cáo

44	Thực hành dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông	Thực hành dạy học Ngữ văn THPT là cầu nối giữa lí luận và Thực tiễn phổ thông. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức luyện kĩ năng xử lí các tình huống Có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực. Thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kĩ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT tiếp tục Thực hiện việc Thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên Thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.	2 (2+0)	Học kì IX	Thực hành
45	Phương pháp dạy học TV	Trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
46	Thực hành Phương pháp dạy học TV	Học phần Thực hành Phương pháp dạy học Tiếng Việt hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông.	1 (0+1)	Học kì IX	Thực hành

		Học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng trình bày bảng			
47	Thực hành Phương pháp dạy học văn	Thực hành PP dạy học văn THPT là cầu nối giữa lí luận và thực tiễn phổ thông. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành PP dạy học văn THPT tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.	2 (0+2)	Học kì IX	Thực hành
48	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì X	Trắc nghiệm
49	Văn học Châu Á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận

		triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.			
50	Văn học châu Á	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
51	Phong cách học Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận

52	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương. Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ. Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX). Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
53	Văn học Việt Nam hiện đại 3 (sau 1975)	Học phần chia làm hai phần. Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
54	Rèn luyện NVTX2	Rèn luyện NVSPTX 2 là cầu nối giữa lí luận và thực tiễn phổ thông. Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội	2 (0+2)	Học kì X	Thực hành

		dụng và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Rèn luyện NVSPTX2 tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.			
55	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả	2(2+0)	Học kì XI	Trắc nghiệm

		năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
56	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả ngôn ngữ.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
57	Từ Hán Việt	Học phần bao gồm ba chương. Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i> . Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i> . Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i> . Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
58	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		(như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn trung) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)			
59	Tiếng Việt trong trường phổ thông (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
60	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
61	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam			
62	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
63	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
64	Trào lưu văn học phương tây	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
65	Literary theory and criticism: Current	Học phần gồm có ba chương:	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

	trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	Chapter 1. An introduction to the study of literature Chapter 2. Literary theory and literary criticism: An historical approach Chapter 3. Schools of criticism typical of 20 th century			
66	Chuyên thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	Về kiến thức: trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim truyện có chất lượng; Có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: synopsis, treatment, outline, step outline, power point, budget...; Đạt được kỹ năng phân tích, thường thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; Làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được. Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

67	Dạy và học làm văn trong nhà trường phổ thông	Học phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng. Học phần củng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
----	--	--	---------	-----------	---------

		năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng.			
68	Kí hiệu học văn học	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ký hiệu học: lịch sử ra đời, định nghĩa, phân loại, đặc trưng các loại ký hiệu. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức về ký hiệu học vào các lĩnh vực nghiên cứu văn học (cụ thể là thi pháp học).	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
69	Kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh	Học phần giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
70	Kỹ thuật viết tin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng căn bản về nhận diện tin tức và cách bố trí nội dung: Nhận diện được các loại tin tức, bài thông dụng; Trả lời được các câu hỏi căn bản 5W+1H khi triển khai viết; Phân loại được các kiểu cấu trúc viết tin Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong khi viết tin. Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
71	Kỹ thuật làm báo trực tuyến (0+2)	Học phần cung cấp những kỹ thuật cơ bản làm báo điện tử trong giai đoạn hiện nay như: Cách khai thác thông tin, triển khai thông tin, cách lưu trữ, trình bày...	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

72	Lịch sử báo chí	Kiến thức: hệ thống hóa lịch sử chí thể giới; phân loại và so sánh các tờ báo của các quốc gia; đánh giá vai trò của các hãng truyền thông lớn Kỹ năng: Mô tả/trình bày được các đặc điểm cơ bản của báo chí qua các giai đoạn; Phân tích được cấu trúc của các tờ báo tiêu biểu; Áp dụng kiến thức đã học để viết và thực hành các thể loại báo chí...;Đạt được kỹ năng phân tích, đánh giá các thể loại báo chí, áp dụng kiến thức đã học để viết báo, biên tập, xuất bản... Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
73	Nghệ vụ biên tập xuất bản	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về công tác biên tập xuất bản: vai trò của xuất bản trong truyền thông đại chúng, xuất bản trên thế giới và Việt Nam, văn hoá đọc và thực trạng xuất bản hiện nay, nhu cầu và thực tiễn cung cấp, ấn bản giấy và ấn bản điện tử,... Trang bị cho sinh viên về những nội dung cơ bản của biên tập: biên tập nội dung (đặc biệt là biên tập ngôn ngữ), biên tập kỹ thuật, biên tập mỹ thuật và các tiêu chí đánh giá biên tập.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
74	Ngôn ngữ báo chí	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ báo chí: đối tượng, phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp. Qua môn học, sinh viên phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí, đặc điểm riêng của loại từng loại hình để đánh giá vai trò của ngôn ngữ trong từng loại hình.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

75	Ngôn ngữ và văn hóa	Học phần Ngôn ngữ và Văn hoá cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về cách thức so sánh hai hệ thống ngôn ngữ và hai nền văn hoá. Trong đó, việc so sánh hai hệ thống ngôn ngữ được triển khai trên tất cả các bình diện ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa và ngữ pháp. Trên cơ sở những khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá, người học sẽ tự tìm ra những cách thức phù hợp và hữu ích cho việc học tiếng nước ngoài.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
76	Phương pháp dạy học tác phẩm theo thể loại	Về kiến thức: Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông Về kĩ năng: Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. Về thái độ: Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài. Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
77	Tâm lý học sáng tạo NT	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến tâm lý học sáng tạo; và sự tác động của của các dạng thức tâm lý đến sáng tạo nghệ thuật.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

78	Thực hành sáng tác thể loại	Học phần củng cố những kiến thức về các thể loại cơ bản của văn học. Đồng thời, giúp người học bước đầu làm quen với việc sáng tác tác phẩm văn học; từ đó, người học có thể định hướng sáng tác và phát hiện năng lực sáng tác của bản thân.	1 (0+1)	Học kì XI	Thực hành
79	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chương trình Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt trong nhà trường phổ thông, đặc biệt là từ lớp 6 đến lớp 12.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
80	Truyền thông đại chúng	Truyền thông là một hoạt động cơ bản của mỗi xã hội. Truyền thông đại chúng là một quá trình xã hội trong đó thông tin được truyền đạt rộng rãi đến mọi người trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình. Đặc điểm lớn nhất của đời sống truyền thông đại chúng là nó nhanh chóng dẫn đến hệ quả hình thành một định chế xã hội mới trong xã hội. Định chế này đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến thông tin và kiến thức cho người dân mà còn tác động một cách mạnh mẽ đến các định chế khác trong xã hội. Vì thế nghiên cứu về truyền thông trong xã hội học là nhu cầu cần thiết nhất định.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
81	Truyền thông hình ảnh cá nhân	Môn học giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng (PR), từ đó áp dụng vào lĩnh vực truyền thông hình ảnh cá nhân hình ảnh cá nhân;	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

		Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để xác định, phân biệt, phân tích các thành tố quan trọng (cả bên trong và bên ngoài) tác động đến hình ảnh và thương hiệu cá nhân.			
82	Văn hóa đại chúng	Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản, đặc trưng về văn hóa đại chúng trong mối tương quan so sánh với văn hóa tinh hoa. Những đóng góp của văn hóa đại chúng đối với sự phát triển, tiến bộ của nền văn hóa, khoa học, kỹ thuật... của một dân tộc, một quốc gia, trong khu vực và trên toàn thế giới.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
83	Tiểu thuyết và tiểu thuyết VN hiện đại	Học phần cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	2 (2+0)	Học kì XI	
84	Báo cáo tốt nghiệp		5 (0+5)	Học kì XII	Báo cáo
85	Thực tập sư phạm 3	Về kiến thức: Giúp sinh viên tìm hiểu về mục tiêu, cơ cấu tổ chức, thời gian, nhiệm vụ của từng thành viên trong đợt TTSP. Từ đó, giúp người học xác định được nội dung, kế hoạch, những phương pháp đánh giá và xếp loại công tác TTSP. Về kỹ năng: Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng đứng lớp; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc	4 (0+4)	Học kì XII	Báo cáo

		nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Về thái độ: Sẵn sàng làm việc độc lập; Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc; Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập; Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc; Bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu trẻ, nâng cao tinh thần trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục.			
--	--	---	--	--	--

3. Chương trình Văn học, khóa học 2020 - 2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (2+0)	Học kỳ I	Trắc nghiệm
2.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (2+0)	Học kỳ I	Thực hành
3.	Nhập môn ngành KHXHNV	Môn học giới thiệu khái quát về khoa học XHNV; về Trường Đại học Thủ Dầu Một, khoa KHXHNV và các chuyên ngành trong Khoa; Cung cấp những thông tin về sứ mệnh, tầm nhìn chiến lược của nhà trường, của khoa KHXHNV ; thông tin về hệ thống tổ chức	2 (2+0)	Học kỳ I	Báo cáo

		các đơn vị trong trường ; thông tin về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, cũng như những thông tin liên quan đến và nghĩa vụ, quyền hạn của người học. Giới thiệu các chuyên ngành cụ thể về cấu trúc chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, cơ hội nghề nghiệp, khả năng chuyển đổi từ chuyên ngành này sang chuyên ngành khác trong khoa KHXHNV. Giới thiệu phương pháp học đại học hiệu quả, một số kỹ năng mềm quan trọng. Hướng dẫn lập kế hoạch học tập.			
4.	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	2 (2+0)	Học kỳ I	Trắc nghiệm
5.	Thực hành Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần hướng dẫn sinh viên trực tiếp quan sát, giao lưu, tìm hiểu các nội dung, yêu cầu về kiến thức trong học phần Tiến trình Lịch sử Việt Nam. Thông qua đó, hình thành các kỹ năng và phương pháp học tập đại học, giúp sinh viên xác định phương pháp, kế hoạch học tập, rèn luyện tốt nhất. Ngoài ra, học phần phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân; thái	1 (0+1)	Học kỳ I	Thực hành

		độ ham học hỏi, khát vọng về ngành học, trách nhiệm bản thân.			
6.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	3 (0+3)	Học kỳ I	Báo cáo
7.	Nghiên cứu khoa học	Học phần Phương pháp nghiên cứu được đào tạo gồm hai phần. Phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết) nhằm trang bị cho sinh viên những khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học: khoa học và nghiên cứu khoa học, vấn đề nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu; sinh viên có phương pháp tìm kiếm nguồn tư liệu thành văn. Phần kiến thức thực hành nghiên cứu mang tính chuyên ngành (30 tiết): Trang bị cho sinh viên cách viết và thực hành: Viết đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Học phần được cấu	3 (3+0)	Học kỳ II	Báo cáo

		tạo thành 4 chương : Chương 1: Những vấn đề chung; Chương 2: Xây dựng đề cương nghiên cứu; Chương 3: Tổ chức nghiên cứu khoa học; Chương 4: Công bố kết quả nghiên cứu.			
8.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo.	2 (2+0)	Học kỳ II	Trắc nghiệm
9.	Chính trị học	Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những phạm trù, khái niệm cơ bản của chính trị học. Môn học tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, quyết sách chính trị, văn hóa chính trị... Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về chính trị học để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các yếu tố cấu thành đời sống chính trị, quy luật vận hành chính trị. Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu.	2 (2+0)	Học kỳ II	Trắc nghiệm

		Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình			
10.	Thực hành văn bản tiếng việt	Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản: Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản. Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phân lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học, ... Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt. Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt	2 (2+0)	Học kỳ II	Thực hành
11.	Kinh tế học	Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: 1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu; 2) Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị	3 (3+0)	Học kỳ III	Trắc nghiệm

		trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia.			
12.	Mỹ học	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận
13.	Tư duy biện luận	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên thang cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kỳ IV	Trắc nghiệm
14.	Tâm lý học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3 (3+0)	Học kỳ IV	Trắc nghiệm
15.	Văn học châu Á	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học,	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận

		đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...			
16.	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về đặc điểm ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp, các phương thức ngữ pháp chủ yếu trong tiếng Việt, các mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ, cụm từ trong câu; các thành phần câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt.	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
17.	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế là một nội dung quan trọng và cũng là một bộ phận cấu thành của lịch sử thế giới. Nó là một phần hữu cơ, không tách rời của của lịch sử nhân loại, có tác động liên quan tới tất cả các nước và góp phần xâu chuỗi những sự kiện lịch sử các dân tộc thành một dòng chảy chung. Môn học sẽ giới thiệu đến sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế bao gồm đối tượng của quan hệ quốc tế, phương pháp nghiên cứu, những yếu tố tác động đến quan hệ quốc tế, các loại hình và tính chất của quan hệ quốc tế. Đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng	3 (3+0)	Học kỳ IV	Tự luận

		thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Ngoài ra, môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			
18.	Xã hội học	Học phần cung cấp cho người học bản chất, các thuộc tính và các chức năng của nghệ thuật và các qui luật thẩm mỹ.	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận
19.	Triết học Mác –Lên nin	Học phần gồm có ba chương: Chương 1: Trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2: Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3: Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3 (3+0)	Học kỳ V	Trắc nghiệm
20.	Pháp luật đại cương	Học phần gồm 04 phần với 13 chương nhằm cung cấp các kiến thức về: đại cương nhà nước và pháp luật; đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận

		pháp luật Việt Nam; đại cương về pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam.			
21.	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Kiến thức: Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam . Kỹ năng: Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Tôn trọng thực tiễn và chân lý. Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận
22.	Môi trường và phát triển bền vững	Kiến thức: Sinh viên hiểu biết cơ bản về môi trường, những chức năng chính của môi trường. Tìm hiểu những vấn đề môi trường đang xảy ra toàn cầu, những vấn đề môi trường bức xúc tại Việt Nam. Bên cạnh đó, hiểu biết về phát triển bền vững, từ đó làm rõ được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế nhằm đưa ra những giải pháp thiết thực hướng tới phát triển bền vững. Kỹ năng: Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:	2 (2+0)	Học kỳ V	Tiểu luận

		Hướng tới việc tôn trọng pháp luật, tìm tòi các giải pháp phát triển kinh tế song song với bảo vệ môi trường.			
23.	Pháp luật	Học phần gồm 04 phần với 13 chương nhằm cung cấp các kiến thức về: đại cương nhà nước và pháp luật; đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; đại cương về pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận
24.	Thống kê trong KHXH	Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết thống kê, các thuật thống kê nhằm phân tích thông tin và khẳng định các giả thuyết trong nghiên cứu khoa học xã hội. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các loại dữ liệu, biến, thang đo và mối quan hệ của các loại dữ liệu với nhau, mối quan hệ giữa dữ liệu với thang đo. Ngoài ra, học phần còn trang bị cơ sở lý thuyết về các phương pháp phân tích thống kê, các phương pháp kiểm định thống kê. Từ đó, giúp sinh viên biết cách phân tích và đọc kết quả phân tích dữ liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học.	2 (2+0)	Học kỳ V	Báo cáo
25.	Tôn giáo học	Học phần trang bị cho sinh viên nền tảng lý luận và tư duy khoa học về bộ môn Tôn giáo học. Bên cạnh đó học phần còn trang bị cho sinh viên lịch sử hình thành, phát triển cũng như các kiến thức cơ bản của một số tôn giáo lớn trên thế giới và các tôn giáo dân tộc.	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận
26.	Dân tộc học	Học phần trang bị cho sinh viên nền tảng lý luận và tư duy khoa học về bộ môn Tôn giáo học. Bên cạnh	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận

		đó học phần còn trang bị cho sinh viên lịch sử hình thành, phát triển cũng như các kiến thức cơ bản của một số tôn giáo lớn trên thế giới và các tôn giáo dân tộc.			
27.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2 (2+0)	Học kỳ VI	Trắc nghiệm
28.	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài	2 (2+0)	Học kỳ VI	Tự luận

		học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mỗi quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.			
29.	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kỳ VI	Tự luận
30.	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (2+0)	Học kỳ VI	Tự luận

31.	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2(2+0)	Học kỳ VI	Tự luận
32.	Hán Nôm cơ sở	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về Hán Nôm bao gồm như nguồn gốc, các nét cơ bản, cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm, các thể chữ Hán, cách viết, cách tra chữ Hán, chữ Nôm; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Ghi nhớ các bộ thủ chữ Hán và tích lũy được một lượng từ vựng. Nắm chắc ngữ pháp Hán ngữ cổ (cơ bản) để có thể giải mã được các văn bản Hán Nôm căn bản Rèn luyện cho người học các kỹ năng như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (2+0)	Học kỳ VI	Tự luận
33.	Thực tập cơ sở	Môn học giới thiệu, hướng dẫn mô phỏng, làm quen cách thức, tác phong, kỹ năng có tính chất hướng nghiệp về vị trí công tác trong tương lai sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Văn học.	1 (0+1)	Học kỳ VI	Báo cáo
34.	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn	2 (2+0)	Học kỳ VII	Trắc nghiệm

		đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
35.	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	2(2+0)	Học kỳ VII	Tự luận
36.	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV.	2 (2+0)	Học kỳ VII	Tự luận

		Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII			
37.	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mĩ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.	3 (3+0)	Học kỳ VII	Tự luận
38.	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương. Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (2+0)	Học kỳ VII	Tự luận
39.	Ngữ pháp tiếng việt	Học phần cung cấp hệ thống các tri thức và quan điểm liên quan đến từ pháp và cú pháp tiếng Việt. Trong đó, các khai niệm ngữ pháp liên quan như: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp được	2 (2+0)	Học kỳ VII	Tự luận

		giới thiệu trong phần mở đầu.Đồng thời, thông qua việc mô tả và giới thiệu các đặc điểm về từ pháp (chủ yếu là từ loại) và cú pháp (bao gồm cụm từ và câu), người học có thể mô hình hóa các quy tắc ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn tích hợp giảng dạy các kỹ năng phân tích, tư duy và làm việc nhóm.			
40.	Từ vựng ngữ nghĩa Tiếng việt	Hệ thống và bổ sung kiến thức cần thiết để sinh viên có đủ khả năng dạy và làm cơ sở cho việc tiếp tục học tập sau này. Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động của Hệ thống từ vựng tiếng Việt hiện xác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị từ vựng tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả. Yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, học tập và rèn luyện để trở thành người giáo viên dạy tiếng Việt giỏi.	2 (2+0)	Học kỳ VII	Tự luận
41.	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Tự luận
42.	Thực hành thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình theo đuổi. Tiếp cận và làm quen với các công	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Báo cáo

		việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học. Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm. Vận dụng lí thuyết đã học thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.			
43.	Kỹ năng đọc hiểu văn	Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường phổ thông	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Tự luận
44.	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kĩ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kĩ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Tự luận
45.	Văn học châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Tự luận
46.	Thực hành văn học Châu Âu	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành,	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Thực hành

		người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...			
47.	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Trắc nghiệm
48.	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kĩ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Tự luận

49.	Phong cách học Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Tự luận
50.	Phương pháp dạy học Văn trường THPT	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lý luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phân Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kỳ IX	Tự luận

51.	Thực hành dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông	Thực hành dạy học Ngữ văn THPT là cầu nối giữa lí luận và Thực tiễn phổ thông. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên Nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung ,phương pháp tổ chức luyện kĩ năng xử lí các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên Có điều kiện thể hiện năng lực. Thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT tiếp tục Thực hiện việc Thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên Thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.	2 (2+0)	Học kỳ IX	Thực hành
52.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ X	Trắc nghiệm
53.	Văn học Châu Á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kỳ X	Tự luận
54.	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao	2 (2+0)	Học kỳ X	Tự luận

		tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.			
55.	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ. Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX). Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).	2 (2+0)	Học kỳ X	Tự luận
56.	Văn học Việt Nam hiện đại 3 (sau 1975)	Học phần chia làm hai phần: Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kỳ X	Tự luận
57.	Thực hành văn học Châu Á	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Á. Qua việc thực hành, người	2 (2+0)	Học kỳ X	Thực hành

		học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...			
58.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Trắc nghiệm
59.	Lịch sử Đảng cộng sản VN	Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Trắc nghiệm
60.	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận

		ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả ngôn ngữ.			
61.	Từ Hán Việt	Học phần bao gồm ba chương: Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i>. Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i>. Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i>. Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
62.	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn trung) cũng như những kiến thức	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận

		về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...).			
63.	Tiếng Việt trong trường phổ thông (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
64.	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận
65.	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận

66.	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
67.	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
68.	Trào lưu văn học phương tây	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
69.	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. an introduction to the study of literature Chapter 2. literary theory and literary criticism: an historical approach	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận

	khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	Chapter 3. schools of criticism typical of 20th century			
70.	Chuyển thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	Về kiến thức: trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim truyện có chất lượng; Có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: synopsis, treatment, outline, step outline, power point, buget...; Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; Làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được. Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận
71.	Dạy và học làm văn trong nhà trường phổ thông	Học phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận

	cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp , kĩ năng xử lý tình huống sư phạm; kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng viết bảng. Học phần cũng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp , kĩ năng xử lý tình huống sư phạm; kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng viết bảng			
--	--	--	--	--

72.	Kí hiệu học văn học	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ký hiệu học: lịch sử ra đời, định nghĩa, phân loại, đặc trưng các loại ký hiệu. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức về ký hiệu học vào các lĩnh vực nghiên cứu văn học (cụ thể là thi pháp học).	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
73.	Kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh	Học phần giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận
74.	Kỹ thuật viết tin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng căn bản về nhận diện tin tức và cách bố trí nội dung: Nhận diện được các loại tin tức, bài thông dụng; Trả lời được các câu hỏi căn bản 5W+1H khi triển khai viết; Phân loại được các kiểu cấu trúc viết tin; Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong khi viết tin. Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận
75.	Kỹ thuật làm báo trực tuyến	Học phần cung cấp những kỹ thuật cơ bản làm báo điện tử trong giai đoạn hiện nay như: cách khai thác thông tin, triển khai thông tin, cách lưu trữ, trình bày...	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận
76.	Lịch sử báo chí	Kiến thức: hệ thống hóa lịch sử báo chí thế giới; phân loại và so sánh các tờ báo của các quốc gia; đánh giá vai trò của các hãng truyền thông lớn.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận

		Kỹ năng: Mô tả/trình bày được các đặc điểm cơ bản của báo chí qua các giai đoạn; Phân tích được cấu trúc của các tờ báo tiêu biểu; Áp dụng kiến thức đã học để viết và thực hành các thể loại báo chí...; Đạt được kỹ năng phân tích, đánh giá các thể loại báo chí, áp dụng kiến thức đã học để viết báo, biên tập, xuất bản... Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.			
77.	Nghịệp vụ biên tập xuất bản	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về công tác biên tập xuất bản: vai trò của xuất bản trong truyền thông đại chúng, xuất bản trên thế giới và Việt Nam, văn hoá đọc và thực trạng xuất bản hiện nay, nhu cầu và thực tiễn cung cấp, ấn bản giấy và ấn bản điện tử,... Trang bị cho sinh viên về những nội dung cơ bản của biên tập: biên tập nội dung (đặc biệt là biên tập ngôn ngữ), biên tập kĩ thuật, biên tập mỹ thuật và các tiêu chí đánh giá biên tập.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
78.	Ngôn ngữ báo chí	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ báo chí: đối tượng, phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp. Qua môn học, sinh viên phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí, đặc điểm riêng của loại từng loại hình để đánh giá vai trò của ngôn ngữ trong từng loại hình.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
79.	Ngôn ngữ và văn hóa	Học phần Ngôn ngữ và Văn hoá cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về cách thức so sánh hai hệ thống ngôn ngữ và hai nền văn hoá. Trong đó,	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận

		việc so sánh hai hệ thống ngôn ngữ được triển khai trên tất cả các bình diện ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa và ngữ pháp. Trên cơ sở những khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá, người học sẽ tự tìm ra những cách thức phù hợp và hữu ích cho việc học tiếng nước ngoài.			
80.	Phương pháp dạy học tác phẩm theo thể loại	Về kiến thức: Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông. Về kĩ năng: Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. Về thái độ: Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài. Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
81.	Tâm lý học sáng tạo NT	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến tâm lý học sáng tạo; và sự tác động của của các dạng thức tâm lý đến sáng tạo nghệ thuật	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
82.	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại	Kiến thức: Cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về thơ từ góc độ thể loại. Chuyên đề giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về thơ Việt Nam thế kỷ 20, kết hợp giới thiệu thơ đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận

		Kỹ năng: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: Mô tả, trình bày được khái niệm và đặc trưng của thể loại thơ. Phân tích được những thay đổi của thơ Việt Nam qua các giai đoạn phát triển từ đầu thế kỷ 20 đến nay. Áp dụng kiến thức lý thuyết về thơ vào phân tích các tác phẩm, phong cách tác giả, nhóm thơ, phong trào thơ cụ thể. ạt được kỹ năng làm việc nhóm.Vận dụng kiến thức cơ bản về thi pháp thể loại để cảm nhận, phân tích tốt các bài tập theo yêu cầu của chương trình.Nhận diện phân tích, cảm nhận, thuyết trình về thơ Việt Nam hiện đại theo yêu cầu của chương trình.Trình bày tự tin và thuyết phục các chủ đề, thể loại Thơ Việt Nam.Ứng dụng công nghệ vào tổ chức các hoạt động thuyết trình, thảo luận nhóm.Phát triển các kỹ năng: giao tiếp, quản lý thời gian cho sinh viên. Thái độ:Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực. Trân trọng các giá trị văn học Việt Nam. Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt đời.			
83.	Thực hành sáng tác thể loại	Học phần củng cố những kiến thức về các thể loại cơ bản của văn học. Đồng thời, giúp người học bước đầu làm quen với việc sáng tác tác phẩm văn học ; từ đó, người học có thể định hướng sáng tác và phát hiện năng lực sáng tác của bản thân.	1 (0+1)	Học kỳ XI	Thực hành
84.	Thực hành viết PBVH	Học phần giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo	1 (0+1)	Học kỳ XI	Thực hành

		khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.			
85.	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chương trình Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt trong nhà trường phổ thông, đặc biệt là từ lớp 6 đến lớp 12.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
86.	Truyền thông đại chúng	Truyền thông là một hoạt động cơ bản của mỗi xã hội. Truyền thông đại chúng là một quá trình xã hội trong đó thông tin được truyền đạt rộng rãi đến mọi người trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình. Đặc điểm lớn nhất của đời sống truyền thông đại chúng là nó nhanh chóng dẫn đến hệ quả hình thành một định chế xã hội mới trong xã hội. Định chế này đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến thông tin và kiến thức cho người dân mà còn tác động một cách mạnh mẽ đến các định chế khác trong xã hội. Vì thế nghiên cứu về truyền thông trong xã hội học là nhu cầu cần thiết nhất định.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tư luận
87.	Truyền thông hình ảnh cá nhân	Môn học giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng (PR), từ đó áp dụng vào lĩnh vực truyền thông hình ảnh cá nhân hình ảnh cá nhân; Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để xác định, phân biệt, phân tích các thành tố quan trọng	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận

		(cả bên trong và bên ngoài) tác động đến hình ảnh và thương hiệu cá nhân.			
88.	Văn hóa đại chúng	Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản, đặc trưng về văn hóa đại chúng trong mối tương quan so sánh với văn hóa tinh hoa. Những đóng góp của văn hóa đại chúng đối với sự phát triển, tiến bộ của nền văn hóa, khoa học, kỹ thuật... của một dân tộc, một quốc gia, trong khu vực và trên toàn thế giới.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận
89.	Tiểu thuyết và tiểu thuyết VN hiện đại	Học phần cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
90.	Báo cáo tốt nghiệp	Vận dụng kiến thức về văn học đã đạt được để thực hiện một vấn đề/ đề tài cụ thể. Vận hành, sử dụng những kỹ năng cơ bản như phân tích, tổng hợp, lập luận vấn đề, tổ chức khoa học kết hợp những kỹ năng chuyên môn như các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc giải quyết vấn đề/ đề tài thực hiện Nâng cao khả năng diễn đạt, trình bày lưu loát, trôi chảy; có ý thức phát hiện vấn đề sáng tạo.	5 (0+5)	Học kỳ XII	Báo cáo
91.	Thực tập tốt nghiệp 3	Học phần trang bị cho sinh viên: Hiểu về cơ cấu tổ chức, quy trình vận hành của một cơ quan/đơn vị báo chí, truyền thông, xuất bản. Phối hợp các kiến thức về ngành học để định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp trong tương lai. củng cố, hệ thống hóa kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phẩm chất sư phạm, hình thành tình	4 (0+4)	Học kỳ XII	Báo cáo

		cảm nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự rèn luyện theo yêu cầu giáo dục nghề nghiệp. Các kỹ năng chung như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp... Các kỹ năng chuyên môn: kỹ năng viết kịch bản, kỹ năng sáng tác, kỹ năng nghiên cứu... Hoàn thiện những kỹ năng cơ bản về soạn bài, lên lớp; tổ chức bài giảng; đánh giá kết quả học tập của học sinh. Có thể lên lớp giảng bài và làm chủ nhiệm lớp một cách độc lập. Sẵn sàng làm việc độc lập Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc. Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập. Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc. Nâng cao tình cảm, đạo đức nghề nghiệp.			
--	--	--	--	--	--

4. Chương trình Sư phạm Ngữ văn, khóa học 2021 – 2025

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng.	2 (2+0)	Học kì I	Trắc nghiệm
2	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (2+0)	Học kì I	Thực hành
3	Thực hành văn bản tiếng việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng	2 (2+0)	Học kì I	Thực hành
4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	3 (0+3)	Học kì I	Báo cáo

5	Nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; vận dụng trong lĩnh vực giáo dục; nội dung và trình tự các bước cơ bản trong nghiên cứu khoa học	3 (3+0)	Học kì II	Báo cáo
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo.	2 (2+0)	Học kì II	Tự luận
7	Tâm lý học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3 (3+0)	Học kì II	Trắc nghiệm
8	Kinh tế học	Kinh tế học trang bị cho sinh viên các kiến thức: (1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm; (2) Lý thuyết về cung cầu và sự hình thành giá cả trên thị trường; (3) Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; (4) Lý thuyết về chi phí và sản xuất; (5) Đo lường sản lượng quốc gia; (6) Tổng quan về thị trường; (7) Xác định sản lượng cân bằng; (8) Thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ	3 (3+0)	Học kì III	Tự luận
9	Giáo dục học	Hiểu được giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người, hiểu được các khái niệm liên quan đến giáo dục học, hiểu được đối tượng, nhiệm vụ và chức năng và các mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác.	2 (2+0)	Học kì III	Tự luận

10	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
11	Mỹ học	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
12	Tư duy biện luận	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên than cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
13	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Kiến thức: Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu	2(2+0)	Học kì IV	Tự luận

		được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam . Kỹ năng: Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm. Tôn trọng thực tiễn và chân lý. Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.			
14	Giáo dục thời đại 4.0	Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
15	Tâm lý học và tâm lý học sư phạm	Học phần giới thiệu khái quát cho sinh viên về hệ thống những kiến thức khoa học cơ bản về tâm lý lứa tuổi và tâm lý sư phạm, cụ thể: các đặc điểm tâm lý học sinh THPT; bản chất của hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở THPT; đặc điểm hoạt động và nhân cách người giáo viên.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
16	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
17	Triết học Mác –Lên nin	Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội.	3 (3+0)	Học kì V	Trắc nghiệm

		Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.			
18	Hoạt động chủ nhiệm	Cung cấp kỹ năng thiết kế, điều chỉnh một số nội dung công tác chủ nhiệm lớp như: tìm hiểu học sinh, thiết kế kế hoạch chủ nhiệm, tổ chức hoạt động tập thể, đánh giá, xếp loại học sinh; vận dụng cách thức tác động tay đôi, tác động song song để giáo dục học sinh; Giải quyết các tình huống trong công tác chủ nhiệm. Nhận thức được trách nhiệm dẫn dắt trong sư phạm và đạo đức nghề nghiệp.	2 (2+0)	Học kì V	Thực hành
19	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Hiểu được giá trị các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của ngành. Thích ứng với môi trường làm việc, có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhận biết được năng lực, sở Thích, tính cách của bản thân trong điều kiện, hoàn cảnh gia đình và với nhu cầu xã hội, từ đó lựa chọn nghề nghiệp đúng và phù hợp với bản thân.	1 (0+1)	Học kì V	Thực hành
20	Rèn luyện NVTX1	Kiến thức: Khẳng định, khắc sâu hệ thống hoá kiến thức đã học về nghiệp vụ sư phạm như: Tâm lý học, Giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn bằng hành động thực hành thường xuyên. Giúp sinh viên tiếp tục đi sâu tìm hiểu thực tiễn giáo dục THPT, qua đó bồi dưỡng thêm tình cảm yêu	2 (2+0)	Học kì V	Thực hành

		ngành, yêu nghề và xác định đúng đắn động cơ nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự nghiên cứu, rèn luyện tay nghề, để chuẩn bị một cách toàn diện cho đợt thực tập tốt nghiệp ở năm thứ 3. Giúp sinh viên làm quen một số công việc về giáo dục và giảng dạy của người giáo viên. Về kỹ năng: Hình thành hệ thống kỹ năng nghề nghiệp gắn với thực tiễn bao gồm các kỹ năng sư phạm cơ bản, các kỹ năng tiếp cận, các kỹ năng dạy học và giáo dục. Cụ thể : Kỹ năng viết bảng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng đọc diễn cảm, kỹ năng soạn giáo án. Về thái độ: Hình thành ý thức tinh thần trách nhiệm, nâng cao tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên, chuẩn bị bước vào nghề. Có thói quen học đi đôi với hành. Tích cực tham gia RLNVSP, hội thi NVSP giỏi và phân đấu để trở thành người GV có phẩm chất và năng lực sư phạm tốt.			
21	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng	2 (2+0)	Học kì VI	Trắc nghiệm

		vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
22	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
23	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận

		tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.			
24	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
25	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
26	Thực tập sư phạm 1	Học phần Thực tập sư phạm 1 là cơ hội cho sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng về sư phạm Ngữ văn để tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như về cách tổ chức hoạt động và quản lý tại trường Trung học phổ thông/cơ sở giáo dục trước khi ra trường. Thời gian đi thực tập sẽ giúp cho các sinh viên định hướng tốt hơn về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, qua đó có thể điều chỉnh chiến lược học trong năm cuối một cách hiệu quả.	3 (0+3)	Học kì VI	Báo cáo
27	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu.	2 (2+0)	Học kì VII	Trắc nghiệm

		Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
28	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
29	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
30	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lý luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lý lý luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của	3 (3+0)	Học kì VII	Tự luận

		văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mỹ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.			
31	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương. Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. hương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
32	Ngữ pháp Tiếng Việt	Học phần cung cấp hệ thống các tri thức và quan điểm liên quan đến từ pháp và cú pháp tiếng Việt. Trong đó, các khai niệm ngữ pháp liên quan như: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp được giới thiệu trong phần mở đầu. Đồng thời, thông qua việc mô tả và giới thiệu các đặc điểm về từ pháp (chủ yếu là từ loại) và cú pháp (bao gồm cụm từ và câu), người học có thể mô hình hóa các quy tắc ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn tích hợp giảng dạy các kỹ năng phân tích, tư duy và làm việc nhóm.	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
33	Từ vựng ngữ nghĩa Tiếng việt	Hệ thống và bổ sung kiến thức cần thiết để sinh viên có đủ khả năng dạy và làm cơ sở cho việc tiếp tục học tập sau này. Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận

		của Hệ thống từ vựng tiếng Việt hiện xác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị từ vựng tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả. Yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, học tập và rèn luyện để trở thành người giáo viên dạy tiếng Việt giỏi.			
34	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
35	Thực hành thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi. Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học. Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm. Vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.	2 (2+0)	Học kì VIII	Báo cáo
36	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kĩ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kĩ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận

		chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.			
37	Văn học châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
38	Thực hành văn học châu âu	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...	1(0+1)	Học kì VIII	Thực hành
39	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kì VIII	Trắc nghiệm
40	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận

		các thời kì, rèn luyện kĩ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...			
41	Phương pháp dạy học Văn trường THPT	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phân Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
42	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
43	Thực tập sư phạm 2	Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập.	3 (0+3)	Học kì IX	Báo cáo

		Nhận thức được trách nhiệm, vai trò trong tập thể; xây dựng và hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp.			
44	Thực hành dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông	Thực hành dạy học Ngữ văn THPT là cầu nối giữa lí luận và Thực tiễn phổ thông. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên Nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung , phương pháp tổ chức luyện kĩ năng xử lí các tình huống Có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực. Thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT tiếp tục Thực hiện việc Thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên Thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.	2 (2+0)	Học kì IX	Thực hành
45	Phương pháp dạy học TV	Trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
46	Thực hành Phương pháp dạy học TV	Học phần Thực hành Phương pháp dạy học Tiếng Việt hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông.	1 (0+1)	Học kì IX	Thực hành

		Học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng trình bày bảng ...			
47	Thực hành Phương pháp dạy học văn	Thực hành PP dạy học văn THPT là cầu nối giữa lý luận và thực tiễn phổ thông. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành PP dạy học văn THPT tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.	2 (0+2)	Học kì IX	Thực hành
48	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì X	Trắc nghiệm
49	Văn học Châu Á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
50	Văn học châu Á	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận

		cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...			
51	Phong cách học Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
52	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX)	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận

		Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).			
53	Văn học Việt Nam hiện đại 3 (sau 1975)	Học phần chia làm hai phần: Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
54	Rèn luyện NVTX2	Rèn luyện NVSPTX 2 là cầu nối giữa lí luận và thực tiễn phổ thông. Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lí các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm.	2 (0+2)	Học kì X	Thực hành

		Rèn luyện NVSPTX2 tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.			
55	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2(2+0)	Học kì XI	Trắc nghiệm
56	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả ngôn ngữ.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
57	Từ Hán Việt	Học phần bao gồm ba chương:	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i>. Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i>. Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i>. Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.			
58	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn ngữ) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
59	Tiếng Việt trong trường phổ thông (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
60	Truyện ngắn và truyện ngắn	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

	Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.			
61	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
62	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
63	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức,	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.			
64	Trào lưu văn học phương tây	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
65	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. An introduction to the study of literature Chapter 2. Literary theory and literary criticism: an historical approach Chapter 3. Schools of criticism typical of 20 th century	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
66	Chuyển thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	Về kiến thức: trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim truyện có chất lượng; Có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: synopsis, treatment,	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

		outline, step outline, power point, buget...; Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; Làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được. Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp			
67	Dạy và học làm văn trong nhà trường phôi thông	Học phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng. Học phần cũng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng.			
68	Kí hiệu học văn học	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ký hiệu học: lịch sử ra đời, định nghĩa, phân loại, đặc trưng các loại ký hiệu. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức về ký hiệu học vào các lĩnh vực nghiên cứu văn học (cụ thể là thi pháp học).	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
69	Kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh	Học phần giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
70	Kỹ thuật viết tin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng căn bản về nhận diện tin tức và cách bố trí nội dung: Nhận diện được các loại tin tức, bài thông dụng; Trả lời được các câu hỏi căn bản 5W+1H khi triển khai viết; Phân loại được các kiểu cấu trúc viết tin Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong khi viết tin. Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

71	Kỹ thuật làm báo trực tuyến (0+2)	Học phần cung cấp những kỹ thuật cơ bản làm báo điện tử trong giai đoạn hiện nay như: Cách khai thác thông tin, triển khai thông tin, cách lưu trữ, trình bày...	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
72	Lịch sử báo chí	Kiến thức: hệ thống hóa lịch sử chí thế giới; phân loại và so sánh các tờ báo của các quốc gia; đánh giá vai trò của các hãng truyền thông lớn Kỹ năng: Mô tả/trình bày được các đặc điểm cơ bản của báo chí qua các giai đoạn; Phân tích được cấu trúc của các tờ báo tiêu biểu; Áp dụng kiến thức đã học để viết và thực hành các thể loại báo chí...;Đạt được kỹ năng phân tích, đánh giá các thể loại báo chí, áp dụng kiến thức đã học để viết báo, biên tập, xuất bản... Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
73	Nghiệp vụ biên tập xuất bản	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về công tác biên tập xuất bản: vai trò của xuất bản trong truyền thông đại chúng, xuất bản trên thế giới và Việt Nam, văn hoá đọc và thực trạng xuất bản hiện nay, nhu cầu và thực tiễn cung cấp, ấn bản giấy và ấn bản điện tử,... Trang bị cho sinh viên về những nội dung cơ bản của biên tập: biên tập nội dung (đặc biệt là biên tập ngôn ngữ), biên tập kỹ thuật, biên tập mỹ thuật và các tiêu chí đánh giá biên tập.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
74	Ngôn ngữ báo chí	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ báo chí: đối tượng, phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp. Qua môn học, sinh viên phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí, đặc điểm riêng của loại từng loại hình để đánh giá vai trò của ngôn ngữ trong từng loại hình.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

75	Ngôn ngữ và văn hóa	Học phần Ngôn ngữ và Văn hoá cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về cách thức so sánh hai hệ thống ngôn ngữ và hai nền văn hoá. Trong đó, việc so sánh hai hệ thống ngôn ngữ được triển khai trên tất cả các bình diện ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa và ngữ pháp. Trên cơ sở những khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá, người học sẽ tự tìm ra những cách thức phù hợp và hữu ích cho việc học tiếng nước ngoài.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
76	Phương pháp dạy học tác phẩm theo thể loại	Về kiến thức: Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông Về kĩ năng: Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. Về thái độ: Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài. Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
77	Tâm lý học sáng tạo NT	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến tâm lý học sáng tạo; và sự tác động của của các dạng thức tâm lý đến sáng tạo nghệ thuật.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
78	Thực hành sáng tác thể loại	Học phần củng cố những kiến thức về các thể loại cơ bản của văn học. Đồng thời, giúp người học bước đầu làm quen với việc sáng tác tác phẩm văn học; từ đó, người học có thể	1 (0+1)	Học kì XI	Thực hành

		định hướng sáng tác và phát hiện năng lực sáng tác của bản thân.			
79	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chương trình Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt trong nhà trường phổ thông, đặc biệt là từ lớp 6 đến lớp 12.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
80	Truyền thông đại chúng	Truyền thông là một hoạt động cơ bản của mỗi xã hội. Truyền thông đại chúng là một quá trình xã hội trong đó thông tin được truyền đạt rộng rãi đến mọi người trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình. Đặc điểm lớn nhất của đời sống truyền thông đại chúng là nó nhanh chóng dẫn đến hệ quả hình thành một định chế xã hội mới trong xã hội. Định chế này đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến thông tin và kiến thức cho người dân mà còn tác động một cách mạnh mẽ đến các định chế khác trong xã hội. Vì thế nghiên cứu về truyền thông trong xã hội học là nhu cầu cần thiết nhất định.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
81	Truyền thông hình ảnh cá nhân	Môn học giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng (PR), từ đó áp dụng vào lĩnh vực truyền thông hình ảnh cá nhân hình ảnh cá nhân; Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để xác định, phân biệt, phân tích các thành tố quan trọng (cả bên trong và bên ngoài) tác động đến hình ảnh và thương hiệu cá nhân.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
82	Văn hóa đại chúng	Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản, đặc trưng về văn hóa đại chúng trong mối tương quan so sánh với	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

		văn hóa tinh hoa. Những đóng góp của văn hóa đại chúng đối với sự phát triển, tiến bộ của nền văn hóa, khoa học, kỹ thuật... của một dân tộc, một quốc gia, trong khu vực và trên toàn thế giới.			
83	Tiểu thuyết và tiểu thuyết VN hiện đại	Học phần cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	2 (2+0)	Học kì XI	
84	Báo cáo tốt nghiệp		5 (0+5)	Học kì XII	Báo cáo
85	Thực tập sư phạm 3	Về kiến thức: Giúp sinh viên tìm hiểu về mục tiêu, cơ cấu tổ chức, thời gian, nhiệm vụ của từng thành viên trong đợt TTSP. Từ đó, giúp người học xác định được nội dung, kế hoạch, những phương pháp đánh giá và xếp loại công tác TTSP. Về kỹ năng: Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng đứng lớp; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Về thái độ: Sẵn sàng làm việc độc lập; Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc; Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập; Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc; Bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu trẻ, nâng cao tinh thần trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục.	4 (0+4)	Học kì XII	Báo cáo

5. Chương trình Sư phạm Ngữ văn, khóa học 2021-2023 (cao đẳng liên thông lên đại học)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	PP nghiên cứu khoa học chuyên ngành	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lí luận và thực hành nghiên cứu khoa học: Khái niệm phương pháp luận nghiên cứu khoa học, hệ thống phân cấp phương pháp luận; các phương pháp sử dụng để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu văn học như: phương pháp thực chứng, hình thức, hiện tượng học, ký hiệu học, cấu trúc, trực giác, tâm lý học, giải thích học, xã hội học, tiểu sử, so sánh, mỹ học, loại hình, hệ thống... Ngoài ra học phần còn rèn luyện tư duy phản biện, và định hình cách viết bài báo khoa học cho sinh viên.	2 (0+2)	Học kỳ I	Tự luận
2	Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ nghĩa tiếng Việt	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: Khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông. Đồng thời cung cấp cho sinh viên Vững tri thức cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về hình vị và các loại hình vị, khái niệm về từ, nghĩa từ, khái niệm về trường nghĩa, cụm từ cố định; các lớp từ phân chia theo cấu trúc và chức năng. Giới hạn trọng tâm: Hệ thống âm vị tiếng Việt, vấn đề chính âm và chính tả, vấn đề cấu tạo từ, ngữ cố định.	2 (1+1)	Học kỳ I	Tự luận
3	Thi pháp học với việc phân tích TPVC trong trường	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về Thi pháp học, nêu rõ những nội dung của Thi pháp học, một khoa học nghiên cứu về hệ thống các phương tiện, phương thức biểu hiện đời sống bằng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học.	2	Học kỳ I	Tự luận

		Như vậy, môn học mang nội dung chính: Xác định khái niệm Thi pháp học, các trường phái Thi pháp học hiện đại, các yếu tố định hình của Thi pháp học: Thể loại, phong cách, phương thức tổ chức ngôn ngữ nghệ thuật, các thủ pháp kết cấu văn bản, không gian và thời gian nghệ thuật... Môn học cũng xác định hệ thống thi pháp của các phương pháp sáng tác và phác thảo một vài đặc điểm của thi pháp văn học Việt Nam.			
4	Phong cách nghệ thuật của các nhà văn trung đại	Cung cấp hệ thống kiến thức về PCCNT các nhà văn trung đại về những nội dung, đặc điểm nghệ thuật cơ bản của thơ văn. Đồng thời giúp sinh viên làm tiếp cận những tác phẩm văn chương tiêu biểu của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du... trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông.	2	Học kỳ I	Tự luận
5	Từ Hán – Việt với việc giảng dạy Ngữ văn THPT	Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i> . Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i> . Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i> . Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.	2 (2+0)	Học Kỳ I	Tự luận
6	Thi pháp văn học dân gian	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian.	2 (2+0)	Học Kỳ I	Tự luận

		Phân thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.			
7	Dạy đọc hiểu vb ở trường thpt	Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: Những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kỳ I	Tự luận
8	Cú pháp học TV	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về cú pháp để người học có cái nhìn cụ thể, khoa học trong tiếp nhận và tạo lập câu tiếng Việt. Bên cạnh đó, chương trình còn được thiết kế tích hợp với rèn luyện các kỹ năng phân tích câu phức vụ cho việc giảng dạy về câu.	2 (2+0)	Học kỳ I	Tự luận
9	Phương ngữ học tiếng Việt	Cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về các vùng phương ngữ trong cả nước. Cung cấp những hiểu biết mang tính lí luận như phương pháp nghiên cứu phương ngữ, những xu hướng biến đổi ngữ âm từ vựng của các vùng phương ngữ, mối quan hệ của các phương ngữ với quá trình biến đổi lịch sử xã hội. Trên cơ sở đó, người học có thể mô tả được đặc điểm thổ ngữ của địa phương, biết trân trọng và tự hào về tiếng nói của	2 (2+0)	Học kỳ II	Tự luận

		quê hương cũng như yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.			
10	Ngữ pháp văn bản và phong cách học	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về văn bản để người học có cái nhìn cụ thể, khoa học trong tiếp nhận và tạo lập văn bản. Bên cạnh đó, chương trình còn được thiết kế tích hợp với rèn luyện các kỹ năng phân tích văn bản, trình bày văn bản phục vụ cho việc thao tác với các loại văn bản khác nhau, giảng dạy về văn bản. Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.	2 (2+0)	Học Kỳ II	Tự luận
11	Văn học Châu Á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2	Học Kỳ II	Tự luận
12	Một số khuynh hướng đổi mới	Học phần chia làm hai phần:	2 (2+0)	Học Kỳ II	Tự luận

	VHVN sau 1975	Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.			
13	Một số thể thơ Việt Nam và thể giới	Đây là chuyên đề dành cho sinh viên chuyên ngành ngữ văn; chuyên đề cung cấp sự hiểu biết về một số thể thơ truyền thống Việt Nam và thể giới trong quá khứ cũng như hiện tại để sinh viên có những kiến thức cơ bản khi nghiên cứu những thành quả văn học của Việt Nam và thế giới.	2 (2+0)	Học Kỳ II	Tự luận
14	Thi pháp thơ đường	Môn học cung cấp hệ thống những bài thơ Đường trong nhà trường Phổ thông Việt Nam theo chương trình hiện hành, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, phân tích, bình giảng, bình luận các bài thơ Đường xuất sắc của các tác giả như: Lí Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Thôi Hiệu, Vương Duy, Lí Thương Ẩn... đồng thời giúp sinh viên biết phương pháp đối chiếu bản dịch thơ với phiên âm chữ Hán để vừa bám sát nguyên bản vừa thấy được phần sáng tạo trong các bản dịch.	2	Học kỳ II	Tự luận
15	Thi pháp văn học trung đại Việt Nam	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức về khái niệm thi pháp, thi pháp học; về những nội dung đặc thù của văn học trung đại; quan niệm về con người, không gian, thời gian nghệ thuật và các hình thức biểu hiện của nó.	3 (0+3)	Học kỳ II	Tự luận

		Đồng thời giúp sinh viên làm quen với việc tiếp cận những tác phẩm văn học trung đại trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông từ hướng thi pháp học.			
16	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	Học phần cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	2 (2+0)	Học kỳ II	Tự luận
17	Ngôn ngữ văn chương	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi. Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân biệt ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kỹ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT. Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao hứng thú học tập các học.	2 (2+0)	Học Kỳ II	
18	Văn học Châu Mỹ 2 (2+0)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thành tựu nổi bật của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latinh. Giúp sinh viên hiểu được quy luật phát triển, diện mạo, đặc điểm một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latinh. Giúp sinh viên có thể phân tích một tác phẩm văn học cụ thể, nghiên cứu một vấn đề văn học Châu Mỹ.	2 (2+0)	Học Kỳ II	Tự luận
19	Chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam đầu tk XX	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945 như: Nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học	3	Học kỳ II	Tự luận

		hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.			
20	Văn học châu Âu	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy	2 (2+0)	Học kỳ II	Tự luận
21	Văn học Việt Nam 1945 - 1975 3 (3+0)	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ 1945 – 1975.	3 (3+0)	Học kỳ II	Tự luận
22	Phương pháp dạy học ngữ văn trung học phổ thông 3 (3+0)	Học phần trang bị cho SV những kiến thức căn bản về đặc điểm từng kiểu bài văn nghị luận, các phương pháp và kỹ năng giảng dạy một bài nghị luận Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản. Những vấn đề chung về phương pháp dạy và học làm văn. Những đổi mới trong phương pháp dạy các kiểu bài văn nghị luận. Phương pháp dạy học bài làm văn nghị luận.	3 (3+0)	Học kỳ II	Tự luận
23	Chuyển thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	Về kiến thức: Trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: Thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim truyện có chất lượng; có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: Synopsis, treatment, outline, step outline, power point, buget...; đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành	2	Học Kỳ III	Tự luận

		những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được. Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp.			
24	Tiểu thuyết Châu Âu thế kỷ XIX	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX. Từ những đặc trưng cơ bản về mặt thể loại của tiểu thuyết, chuyên đề khảo sát một số khuynh hướng và đặc điểm chính của nền tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XIX qua các tác giả tiểu thuyết cụ thể. Hai khuynh hướng tiêu biểu của tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XIX: Lãng mạn và Hiện thực sẽ được tập trung tìm hiểu. Gắn với hai dòng tiểu thuyết này là các tác giả lớn như V. Hugo, Stendhal, H. de Balzac, G. Floobe, W. Scott, Dickens, Thackeray...	2 (2+0)	Học Kỳ IV	Tự luận
25	Phương pháp dạy tác phẩm văn học theo loại thể	Về kiến thức: Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông. Về kỹ năng: Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ văn. Về thái độ: Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài. Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.	3 (3+0)	Học kỳ IV	Tự luận
26	Giao tiếp - ứng xử SP	Về kiến thức: Cung cấp các kiến thức liên quan đến tâm lý học đường; nghệ thuật giảng dạy và ứng phó với các tình huống sư phạm.	2	Học kỳ IV	Tự luận

		Về kỹ năng: Học phần hướng dẫn cho người học các kỹ năng về giao tiếp, ứng xử giữa giáo viên và học sinh phổ thông trung học. Sau khi học xong, người học có thể ứng dụng kỹ năng nắm bắt tâm lý trẻ vị thành niên; kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống sư phạm thỏa đáng và hiệu quả. Về thái độ: Ý thức học tập trách nhiệm, ham học hỏi, khách quan và chuẩn mực.			
27	Dạy và học theo hướng tích hợp THPT	Chương trình môn học chủ yếu cung cấp những kiến thức cơ bản về chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đồng thời luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2	Học kỳ IV	Tự luận
28	Văn học địa phương	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về Văn học địa phương nói chung và văn học khu vực Đông Nam Bộ nói riêng.	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận
29	Dạy và học làm văn trong nhà trường phổ thông	Học phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường Phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng.	2(2+0)	Học kỳ IV	Tự luận

		Học phần củng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường Phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp; kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án; kỹ năng viết bảng.			
30	Tiểu thuyết Châu Âu TK XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: Lãng mạn và hiện thực	2	Học Kỳ IV	Tự luận
31	Báo cáo tốt nghiệp	Sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng đã tích lũy được sau khi hoàn thành các học phần chuyên ngành để trình bày, thực hiện, đánh giá một vấn đề có tính mới về mặt khoa học. Sản phẩm là một công trình khoa học được trình bày theo mẫu do Nhà trường ban hành.	5 (0+5)	Học Kỳ IV	Tự luận

6. Chương trình Sư phạm Ngữ văn, khóa học 2022 - 2026

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng.	2 (2+0)	Học kì I	Trắc nghiệm
2	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (2+0)	Học kì I	Thực hành
3	Thực hành văn bản tiếng việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng	2 (2+0)	Học kì I	Thực hành
4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web	3 (0+3)	Học kì I	Báo cáo

		với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.			
5	Nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; vận dụng trong lĩnh vực giáo dục; nội dung và trình tự các bước cơ bản trong nghiên cứu khoa học	3 (3+0)	Học kì II	Báo cáo
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo.	2 (2+0)	Học kì II	Tự luận
7	Tâm lý học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3 (3+0)	Học kì II	Trắc nghiệm
8	Kinh tế học	Kinh tế học trang bị cho sinh viên các kiến thức: (1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm; (2) Lý thuyết về cung cầu và sự hình thành giá cả trên thị trường; (3) Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; (4) Lý thuyết về chi phí và sản xuất; (5) Đo lường sản lượng quốc gia; (6) Tổng quan về thị trường; (7) Xác định sản lượng cân bằng; (8) Thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ	3 (3+0)	Học kì III	Tự luận
9	Giáo dục học	Hiểu được giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người, hiểu được các khái niệm liên quan đến giáo	2 (2+0)	Học kì III	Tự luận

		dục học, hiểu được đối tượng, nhiệm vụ và chức năng và các mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác.			
10	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
11	Mỹ học	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
12	Tư duy biện luận	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên than cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
13	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Kiến thức: Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như	2(2+0)	Học kì IV	Tự luận

		văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam . Kỹ năng: Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm. Tôn trọng thực tiễn và chân lý. Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.			
14	Giáo dục thời đại 4.0	Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
15	Tâm lý học và tâm lý học sư phạm	Học phần giới thiệu khái quát cho sinh viên về hệ thống những kiến thức khoa học cơ bản về tâm lý lứa tuổi và tâm lý sư phạm, cụ thể: các đặc điểm tâm lý học sinh THPT; bản chất của hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở THPT; đặc điểm hoạt động và nhân cách người giáo viên.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
16	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
17	Triết học Mác – Lênin	Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin	3 (3+0)	Học kì V	Trắc nghiệm

		và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.			
18	Hoạt động chủ nhiệm	Cung cấp kỹ năng thiết kế, điều chỉnh một số nội dung công tác chủ nhiệm lớp như: tìm hiểu học sinh, thiết kế kế hoạch chủ nhiệm, tổ chức hoạt động tập thể, đánh giá, xếp loại học sinh; vận dụng cách thức tác động tay đôi, tác động song song để giáo dục học sinh; Giải quyết các tình huống trong công tác chủ nhiệm. Nhận thức được trách nhiệm dẫn dắt trong sự phạm và đạo đức nghề nghiệp.	2 (2+0)	Học kì V	Thực hành
19	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Hiểu được giá trị các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của ngành. Thích ứng với môi trường làm việc, có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhận biết được năng lực, sở Thích, tính cách của bản thân trong điều kiện, hoàn cảnh gia đình và với nhu cầu xã hội, từ đó lựa chọn nghề nghiệp đúng và phù hợp với bản thân.	1 (0+1)	Học kì V	Thực hành
20	Rèn luyện NVTX1	Kiến thức: Khẳng định, khắc sâu hệ thống hoá kiến thức đã học về nghiệp vụ sư phạm như: Tâm lý học, Giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn bằng hành động thực hành thường xuyên. Giúp sinh viên tiếp tục đi sâu tìm	2 (2+0)	Học kì V	Thực hành

		hiểu thực tiễn giáo dục THPT, qua đó bồi dưỡng thêm tình cảm yêu ngành, yêu nghề và xác định đúng đắn động cơ nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự nghiên cứu, rèn luyện tay nghề, để chuẩn bị một cách toàn diện cho đợt thực tập tốt nghiệp ở năm thứ 3. Giúp sinh viên làm quen một số công việc về giáo dục và giảng dạy của người giáo viên. Về kỹ năng: Hình thành hệ thống kỹ năng nghề nghiệp gắn với thực tiễn bao gồm các kỹ năng sư phạm cơ bản, các kỹ năng tiếp cận, các kỹ năng dạy học và giáo dục. Cụ thể : Kỹ năng viết bảng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng đọc diễn cảm, kỹ năng soạn giáo án. Về thái độ: Hình thành ý thức tinh thần trách nhiệm, nâng cao tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên, chuẩn bị bước vào nghề. Có thói quen học đi đôi với hành. Tích cực tham gia RLNVSP, hội thi NVSP giỏi và phấn đấu để trở thành người GV có phẩm chất và năng lực sư phạm tốt.			
21	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó,	2 (2+0)	Học kì VI	Trắc nghiệm

		người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
22	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
23	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận

		Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.			
24	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
25	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
26	Thực tập sư phạm 1	Học phần Thực tập sư phạm 1 là cơ hội cho sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng về sư phạm Ngữ văn để tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như về cách tổ chức hoạt động và quản lý tại trường Trung học phổ thông/cơ sở giáo dục trước khi ra trường. Thời gian đi thực tập sẽ giúp cho các sinh viên định hướng tốt hơn về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, qua đó có thể điều chỉnh chiến lược học trong năm cuối một cách hiệu quả.	3 (0+3)	Học kì VI	Báo cáo
27	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước	2 (2+0)	Học kì VII	Trắc nghiệm

		về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
28	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
29	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận

30	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lý luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lý lý luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lý học, mỹ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kỹ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.	3 (3+0)	Học kì VII	Tự luận
31	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương. Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
32	Ngữ pháp Tiếng Việt	Học phần cung cấp hệ thống các tri thức và quan điểm liên quan đến từ pháp và cú pháp tiếng Việt. Trong đó, các khái niệm ngữ pháp liên quan như: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp được giới thiệu trong phần mở đầu. Đồng thời, thông qua việc mô tả và giới thiệu các đặc điểm về từ pháp (chủ yếu là từ loại) và cú pháp (bao gồm	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận

		cụm từ và câu), người học có thể mô hình hóa các quy tắc ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn tích hợp giảng dạy các kỹ năng phân tích, tư duy và làm việc nhóm.			
33	Từ vựng ngữ nghĩa Tiếng Việt	Hệ thống và bổ sung kiến thức cần thiết để sinh viên có đủ khả năng dạy và làm cơ sở cho việc tiếp tục học tập sau này. Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động của Hệ thống từ vựng tiếng Việt hiện xác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị từ vựng tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả. Yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, học tập và rèn luyện để trở thành người giáo viên dạy tiếng Việt giỏi.	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
34	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
35	Thực hành thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi. Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học. Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm. Vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.	2 (2+0)	Học kì VIII	Báo cáo
36	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận

		điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kỹ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kỹ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.			
37	Văn học châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
38	Thực hành văn học châu âu	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...	1(0+1)	Học kì VIII	Thực hành
39	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kì VIII	Trắc nghiệm
40	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận

		và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kĩ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...			
41	Phương pháp dạy học Văn trường THPT	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
42	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận

		hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.			
43	Thực tập sư phạm 2	Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Nhận thức được trách nhiệm, vai trò trong tập thể; xây dựng và hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp.	3 (0+3)	Học kì IX	Báo cáo
44	Thực hành dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông	Thực hành dạy học Ngữ văn THPT là cầu nối giữa lí luận và Thực tiễn phổ thông. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên Nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung , phương pháp tổ chức luyện kĩ năng xử lí các tình huống Có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực. Thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT tiếp tục Thực hiện việc Thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên Thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.	2 (2+0)	Học kì IX	Thực hành
45	Phương pháp dạy học TV	Trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận

46	Thực hành Phương pháp dạy học TV	Học phần Thực hành Phương pháp dạy học Tiếng Việt hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng trình bày bảng ...	1 (0+1)	Học kì IX	Thực hành
47	Thực hành Phương pháp dạy học văn	Thực hành PP dạy học văn THPT là cầu nối giữa lý luận và thực tiễn phổ thông. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành PP dạy học văn THPT tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.	2 (0+2)	Học kì IX	Thực hành
48	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng	2 (2+0)	Học kì X	Trắc nghiệm

		Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.			
49	Văn học Châu Á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
50	Văn học châu Á	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
51	Phong cách học Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận

52	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX) Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
53	Văn học Việt Nam hiện đại 3 (sau 1975)	Học phần chia làm hai phần: Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
54	Rèn luyện NVTX2	Rèn luyện NVSPTX 2 là cầu nối giữa lí luận và thực tiễn phổ thông.	2 (0+2)	Học kì X	Thực hành

		Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Rèn luyện NVSPTX2 tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.			
55	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực	2(2+0)	Học kì XI	Trắc nghiệm

		tiền công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
56	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả ngôn ngữ.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
57	Từ Hán Việt	Học phần bao gồm ba chương: Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i>. Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i>. Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i>. Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
58	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn trung)	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)			
59	Tiếng Việt trong trường phổ thông (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
60	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
61	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

62	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
63	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
64	Trào lưu văn học phương tây	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
65	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. An introduction to the study of literature Chapter 2. Literary theory and literary criticism: an historical approach Chapter 3. Schools of criticism typical of 20th century	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

	khuy nh hướng hiện thời và ứng dụng)				
66	Chuyển thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	Về kiến thức: trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim truyện có chất lượng; Có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: synopsis, treatment, outline, step outline, power point, budget...; Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; Làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được. Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
67	Dạy và học làm văn trong nhà trường phôt thông	Học phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp, kĩ năng xử lý tình huống sư phạm; kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng viết bảng. Học phần cũng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp, kĩ năng xử lý tình huống sư phạm; kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng viết bảng.			
68	Kí hiệu học văn học	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ký hiệu học: lịch sử ra đời, định nghĩa, phân loại, đặc trưng các loại ký hiệu. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức về ký hiệu học vào các lĩnh vực nghiên cứu văn học (cụ thể là thi pháp học).	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
69	Kĩ thuật viết kịch bản điện ảnh	Học phần giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

		sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.			
70	Kỹ thuật viết tin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng căn bản về nhận diện tin tức và cách bố trí nội dung: Nhận diện được các loại tin tức, bài thông dụng; Trả lời được các câu hỏi căn bản 5W+1H khi triển khai viết; Phân loại được các kiểu cấu trúc viết tin Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong khi viết tin. Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
71	Kỹ thuật làm báo trực tuyến (0+2)	Học phần cung cấp những kỹ thuật cơ bản làm báo điện tử trong giai đoạn hiện nay như: Cách khai thác thông tin, triển khai thông tin, cách lưu trữ, trình bày...	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
72	Lịch sử báo chí	Kiến thức: hệ thống hóa lịch sử chí thế giới; phân loại và so sánh các tờ báo của các quốc gia; đánh giá vai trò của các hãng truyền thông lớn Kỹ năng: Mô tả/trình bày được các đặc điểm cơ bản của báo chí qua các giai đoạn; Phân tích được cấu trúc của các tờ báo tiêu biểu; Áp dụng kiến thức đã học để viết và thực hành các thể loại báo chí...;Đạt được kỹ năng phân tích, đánh giá các thể loại báo chí, áp dụng kiến thức đã học để viết báo, biên tập, xuất bản... Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
73	Nghệ vụ biên tập xuất bản	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về công tác biên tập xuất bản: vai trò của xuất bản trong truyền thông đại chúng, xuất bản trên thế giới và Việt Nam, văn hoá đọc và thực trạng xuất bản hiện nay, nhu cầu và thực tiễn cung cấp, ấn bản giấy và ấn bản điện tử,...	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

		Trang bị cho sinh viên về những nội dung cơ bản của biên tập: biên tập nội dung (đặc biệt là biên tập ngôn ngữ), biên tập kĩ thuật, biên tập mỹ thuật và các tiêu chí đánh giá biên tập.			
74	Ngôn ngữ báo chí	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ báo chí: đối tượng, phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp. Qua môn học, sinh viên phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí, đặc điểm riêng của loại từng loại hình để đánh giá vai trò của ngôn ngữ trong từng loại hình.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
75	Ngôn ngữ và văn hóa	Học phần Ngôn ngữ và Văn hoá cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về cách thức so sánh hai hệ thống ngôn ngữ và hai nền văn hoá. Trong đó, việc so sánh hai hệ thống ngôn ngữ được triển khai trên tất cả các bình diện ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa và ngữ pháp. Trên cơ sở những khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá, người học sẽ tự tìm ra những cách thức phù hợp và hữu ích cho việc học tiếng nước ngoài.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
76	Phương pháp dạy học tác phẩm theo thể loại	Về kiến thức: Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông Về kĩ năng: Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		Về thái độ: Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài. Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.			
77	Tâm lý học sáng tạo NT	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến tâm lý học sáng tạo; và sự tác động của của các dạng thức tâm lý đến sáng tạo nghệ thuật.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
78	Thực hành sáng tác thể loại	Học phần củng cố những kiến thức về các thể loại cơ bản của văn học. Đồng thời, giúp người học bước đầu làm quen với việc sáng tác tác phẩm văn học; từ đó, người học có thể định hướng sáng tác và phát hiện năng lực sáng tác của bản thân.	1 (0+1)	Học kì XI	Thực hành
79	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chương trình Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt trong nhà trường phổ thông, đặc biệt là từ lớp 6 đến lớp 12.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
80	Truyền thông đại chúng	Truyền thông là một hoạt động cơ bản của mỗi xã hội. Truyền thông đại chúng là một quá trình xã hội trong đó thông tin được truyền đạt rộng rãi đến mọi người trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình. Đặc điểm lớn nhất của đời sống truyền thông đại chúng là nó nhanh chóng dẫn đến hệ quả hình thành một định chế xã hội mới trong xã hội. Định chế này đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến thông tin và kiến thức cho người dân mà còn tác động một cách mạnh mẽ đến các định chế khác trong xã	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		hội. Vì thế nghiên cứu về truyền thông trong xã hội học là nhu cầu cần thiết nhất định.			
81	Truyền thông hình ảnh cá nhân	Môn học giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng (PR), từ đó áp dụng vào lĩnh vực truyền thông hình ảnh cá nhân hình ảnh cá nhân; Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để xác định, phân biệt, phân tích các thành tố quan trọng (cả bên trong và bên ngoài) tác động đến hình ảnh và thương hiệu cá nhân.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
82	Văn hóa đại chúng	Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản, đặc trưng về văn hóa đại chúng trong mối tương quan so sánh với văn hóa tinh hoa. Những đóng góp của văn hóa đại chúng đối với sự phát triển, tiến bộ của nền văn hóa, khoa học, kỹ thuật... của một dân tộc, một quốc gia, trong khu vực và trên toàn thế giới.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
83	Tiểu thuyết và tiểu thuyết VN hiện đại	Học phần cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	2 (2+0)	Học kì XI	
84	Báo cáo tốt nghiệp		5 (0+5)	Học kì XII	Báo cáo
85	Thực tập sư phạm 3	Về kiến thức: Giúp sinh viên tìm hiểu về mục tiêu, cơ cấu tổ chức, thời gian, nhiệm vụ của từng thành viên trong đợt TTSP. Từ đó, giúp người học xác định được nội dung, kế hoạch, những phương pháp đánh giá và xếp loại công tác TTSP.	4 (0+4)	Học kì XII	Báo cáo

		Về kỹ năng: Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng đứng lớp; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Về thái độ: Sẵn sàng làm việc độc lập; Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc; Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập; Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc; Bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu trẻ, nâng cao tinh thần trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục.			
--	--	---	--	--	--

Bình Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường